

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2026

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh: ông Lê Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Phạm Văn A, sinh ngày 20/11/1958.

Căn cước công dân số: 080058001185, cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: ấp Bình Nghi, xã X, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: bà Trần Thị B, sinh ngày 18/5/1960.

Căn cước công dân số: 080160001581, cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: ấp Bình Nghi, xã X, tỉnh Tây Ninh.

(Ông A và bà B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2026, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn A trình bày: ông và bà Trần Thị B do mai mối, được gia đình hai bên đồng ý nên đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1977, có tổ chức lễ cưới, cho đến 2010 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (nay là xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh). Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (cũ), sống cùng

với gia đình chồng. Sống chung một năm thì vợ chồng cất nhà ở riêng tại Cầu Voi cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai người con chung là Phạm Phúc H, sinh năm 1981 và Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1983, cả hai đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng ông mặc dù có mâu thuẫn nhưng vì lớn tuổi nên nhường nhịn và thấu hiểu nhau để tiếp tục duy trì gia đình. Tuy nhiên, từ năm 2023, ông bị phát bệnh suy thận cấp độ 05 và theo chỉ định của bác sĩ ông phải chạy thận 03 lần/tuần và kèm theo đó ông cũng bị bệnh tiểu đường cấp độ 5 nên sức khỏe ông không còn như trước. Từ khi ông phát bệnh thì bà B và các con của ông thường xuyên hắt hủi ông, không chăm lo, ông phải nhờ vào anh em ruột của ông đưa ông đi chạy thận mỗi tuần và phải tự chích thuốc tiểu đường và từ đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Cho đến hiện nay, mâu thuẫn đã cực kỳ trầm trọng, ông không còn nhiều thời gian và sức khỏe vì sự thiếu quan tâm và chăm sóc của các con và ông chủ yếu dựa vào anh em ruột của ông mà sống qua ngày.

Do vậy, nay ông làm đơn này khởi kiện yêu cầu:

- Về hôn nhân: yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị B.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Phúc H, sinh năm 1981 và Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1983, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng.

- Về nội dung: ông Phạm Văn A và bà Trần Thị B sống chung có 02 con chung là Phạm Phúc H, sinh ngày 27/8/1981 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 20/9/1983 đã trưởng thành. Ngày 12/5/2010, ông Phạm Văn A đăng ký kết hôn với bà Trần Thị B tại UBND xã Nhị Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là UBND xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh), nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống ông A bị bệnh, nên giữa ông A và bà B phát sinh mâu thuẫn không còn sống chung. Ông A làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn A.

- + Về con chung: ông A và bà B có 02 con chung đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung: các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn A được ly hôn với bà Trần Thị B chấm dứt quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Phạm Phúc H, sinh ngày 27/8/1981 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 20/9/1983 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn khởi kiện, trích lục kết hôn, giấy khai sinh, đơn đề nghị miễn án phí, căn cước công dân, biên bản hòa giải không được và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Phạm Văn A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị B nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ để thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Bà Trần Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; đồng thời ông A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà B và ông A.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Trích lục kết hôn số 137/TLKH-BS ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh thì bà Trần Thị B và ông Phạm Văn A là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Theo hồ sơ thể hiện, nguyên đơn cho rằng, từ năm 2023, ông bị phát bệnh suy thận cấp độ 05 và theo chỉ định của bác sĩ ông phải chạy thận 03 lần/tuần và kèm theo đó ông cũng bị bệnh tiểu đường cấp độ 5 nên sức khỏe ông không còn như trước. Từ khi ông phát bệnh thì bà B và các con của ông thường xuyên hắt hủi ông, không chăm lo, ông phải nhờ vào anh em ruột của ông đưa ông đi chạy thận mỗi tuần và phải tự chích thuốc tiểu đường và từ đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Cho đến hiện nay, mâu thuẫn đã cực kỳ trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định để tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo cho bà B biết về yêu cầu ly hôn của ông A. Tuy nhiên, bà B không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không thể hiện ý kiến về các vấn đề liên quan đến vụ án ly hôn. Điều này chứng tỏ bà B

không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông A; từ bỏ quyền tham gia tổ tụng, không hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở đánh giá, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà B đã *".... lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A.

[3.3] Về con chung: Theo giấy khai sinh số 2690/1981 ngày 29/7/2025 và giấy khai sinh số 3081/1983 ngày 29/7/2025 Ủy ban nhân dân xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh thể hiện bà Trần Thị B và ông Phạm Văn A có 02 người con chung tên Phạm Phúc H, sinh ngày 27/8/1981 và Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 20/9/1983, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về cấp dưỡng: không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: ông A trình bày là không có; đồng thời không có người yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: ông Phạm Văn A được miễn theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn A được ly hôn với bà Trần Thị B.

[2] Về con chung: không xem xét.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét.

[4] Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: miễn toàn bộ cho ông Phạm Văn A.

[7] Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Tây Ninh;
- UBND xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh

